

**TÒA ÁN ND HUYỆN T
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2021/ HNGĐ- ST

Ngày: 18/6/2021

V/v: Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH THANH HÓA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan – Thẩm phán

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Long và bà Nguyễn Thị Đào

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Huỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 41 /2021/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 2 năm 2021, về việc: Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXX – ST ngày 06 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐ- HNGĐ ngày 24/5/2021 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Tô Thị D, sinh năm: 1997

Địa chỉ: Thôn 1, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đăng L, sinh năm: 1995

HKTT: Thôn 3, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị D, vắng mặt anh L

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/2/2021, lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Tô Thị D trình bày:

- Hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đăng L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã N, huyện T cấp năm 2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau, trong cuộc sống luôn bất đồng quan điểm, sống không có hạnh phúc. Đến tháng 9 năm 2016 mâu thuẫn trầm trọng, anh L bỏ nhà đi khỏi địa phương, chị đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có tin tức gì của anh L.

Ngày 29/1/2021 Tòa án nhân dân huyện T đã ra Quyết định số 02/2021/QĐST-VDS tuyên bố mất tích đối với anh Nguyễn Đăng L

Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn

-Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là cháu Nguyễn Thị Phương N, sinh ngày 19/4/2017. Nay ly hôn chị D đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.
- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình Tòa án tiến hành giải quyết vụ án, đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho anh Nguyễn Đăng L theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Quá trình Tòa án tiến hành giải quyết vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Nguyễn Đăng L theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Đăng L vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

Căn cứ vào khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân:

Chị và anh Nguyễn Đăng L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã N, huyện T cấp năm 2016. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh L là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, đến tháng 9 năm 2016 mâu thuẫn trầm trọng, anh L bỏ nhà đi khỏi địa phương, chị D đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có kết quả. Ngày 29/1/2021 Tòa án nhân dân huyện T đã ra Quyết định số 02/2021/QĐST-VDS tuyên bố mất tích đối với anh Nguyễn Đăng L.

Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài.

Nay chị D xét thấy tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Xét thấy yêu cầu ly hôn của chị D là có cơ sở, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Tô Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Đăng L

[3] Về con chung:

Vợ chồng có 1 con chung là cháu Nguyễn Thị Phương N, sinh ngày 19/4/2017. Nay ly hôn chị D đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị D là chính đáng. Hiện nay anh L đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, do đó để đảm bảo quyền lợi của đứa trẻ được chăm sóc và nuôi dưỡng tốt nhất, chấp nhận yêu cầu của chị D, giao cháu Phương N cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị D không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản*: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Án phí*: Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 BLTTDS; Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án

- **Về hôn nhân**: Xử cho chị Tô Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Đăng L

- **Về con chung**: Giao cháu Nguyễn Thị Phương N, sinh ngày 19/4/2017 cho chị Tô Thị D trực tiếp nuôi dưỡng . Anh Nguyễn Đăng L được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về án phí**: Chị Tô Thị D phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng là 300.000đ tại biên lai 0013461 ngày 18/2/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Chị D có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- Tòa án tỉnh;
- VKS T;
- C.cục THADS T;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa.

Lê Thị Lan